TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TRÀ VINH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2022/HS-ST
Ngày: 27-12-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Sỹ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Hoàng Dũng

Ông Thạch Đa Ra

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Vũ Lăng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Lôi Vĩnh Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 65/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Hồng C, sinh ngày 18 tháng 02 năm 1992, tại tỉnh Đ. Nơi cư trú: khóm Z, phường X, thành phố T, tỉnh T; nơi ở hiện tại: khóm A, phườngS, thành phố T, tỉnh T; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Hồng P, sinh năm 1974 và bà Võ Kim P (chết); anh chị em ruột: Có 03 người (kể cả bị cáo), lớn nhất là bị cáo và nhỏ nhất sinh năm 2001; bị cáo có vợ tên Nguyễn Ngọc N, sinh năm 1992 (đã ly hôn); con có một người sinh năm 2016; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo có nhân thân tốt; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 22/9/2022 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

Anh Thạch S, sinh năm 1993 (vắng mặt) (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: khóm Q, phường W, thành phố T, tỉnh T.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Chị Trình Thị Thanh T, sinh năm 1977 (vắng mặt) (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: khóm A, phường S, thành phố T, tỉnh T.

2/ Anh Nguyễn Hồng Phương, sinh năm 1974 (có mặt).

Nơi cư trú: khóm A, phường S, thành phố T, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Thạch S, sinh năm 1993, ngụ khóm A, phường S, thành phố T, tỉnh T, là người làm thuê cho lò bún P do anh Nguyễn Hồng P, sinh năm 1974, ngụ khóm Z, phườngX, thành phố T, tỉnh T, làm chủ.

Như thường lệ, vào khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 23/7/2022, anh Thạch S một mình điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu Honda, số loại SH Mode, màu đen-bạc, mang biển số 84B1-953.19 từ nhà chạy đến lò bún P để làm thuê. Khi đến nơi, anh Thạch S để xe trong nhà xe rồi đi vào phòng thay đồ dành riêng cho nhân viên và để chìa khóa xe, quần sọt Jean máng trên móc đồ rồi đi xuống xưởng làm bún. Lúc này, bị cáo Nguyễn Hồng C (con ruột chủ lò bún P) nhìn thấy rồi lén lút đi vào trong phòng lục trong túi quần sọt Jean phía bên trong có một cái bóp của anh Thạch S phát hiện lấy trộm tài sản gồm: Tiền Việt Nam 900.000 đồng (Chín trăm nghìn đồng), 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, nhãn hiệu Honda, số loại SH Mode, màu đen bạc, biển số 84B1-953.19, căn cước công dân và chìa khóa xe máng trên móc đồ. Khi lấy trộm được chìa khóa xe, bị cáo đi xuống nhà để xe lấy trộm xe mô tô, nhãn hiệu Honda, số loại SH Mode, màu đen-bạc, mang biển số 84B1-953.19 chạy đến dịch vụ cầm đồ T tọa lạc khóm Q, phường W, thành phố T, tỉnh T, do chị Trình Thị T, sinh năm1977, ngụ khóm A, phường S, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, làm chủ cầm được số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng). Có được tiền bị cáo tiêu xài cá nhân hết.

Qua điều tra, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên. Hiện cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, đã thu hồi được xe mô tô, nhãn hiệu Honda, số loại SH Mode, màu đen-bạc, mang biển số 84B1-953.19 giao trả cho anh Thạch S xong. Riêng căn cước công dân của anh Thạch S, sau khi cầm xe bị cáo đưa lại cho anh Nguyễn Hồng P (cha ruột bị cáo C) trả lại cho anh Thạch Sanh xong.

Tại biên bản và kết luận định giá tài sản số: 26/BKLĐGTS ngày 04/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Trà Vinh kết luận: 01(Một) xe mô tô, nhãn hiệu Honda, số loại SH Mode, màu đen-bạc, mang biển số 84B1-953.19 có giá 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng).

Như vậy, tổng giá trị tài sản mà bị cáo Nguyễn Hồng C trộm cắp được là 70.900.000 đồng (Bảy mươi triệu chín trăm nghìn đồng).

Đối với chị Trình Thị Thanh T có nhận cầm của bị cáo Nguyễn Hồng C 01(Một) xe mô tô, nhãn hiệu Honda, số loại SH Mode, màu đen-bạc, mang biển số

84B1-953.19. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, xác định chị T hoàn toàn không biết tài sản trên do bị cáo trộm cắp mà có, nên không đặt vấn đề xử lý. Đồng thời, anh Nguyễn Hồng P (cha ruột bị cáo C) đã bồi thường số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) cho chị T chủ tiệm cầm đồ T xong. Vì vậy, chị T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường trách nhiệm dân sự nên không xem xét giải quyết.

Đối với anh Thạch S đã nhận lại xe mô tô, giấy đăng ký xe, căn cước công dân. Đồng thời, anh Nguyễn Hồng P (cha ruột bị cáo C) đã bồi thường cho anh Thạch S 900.000 đồng (Chín trăm nghìn đồng). Vì vậy, anh Thạch S không yêu cầu bị cáo phải bồi thường trách nhiệm dân sự nên không xem xét giải quyết.

Tại bản cáo trạng số: 57/CT-VKS-HS ngày 15/11/2022 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh đã truy tố Nguyễn Hồng C về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo Nguyễn Hồng Cường phạm tội "Trộm cắp tài sản" như bản cáo trạng đã nêu. Sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết, chứng cứ của vụ án và nhân thân của bị cáo. Vị đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b,s khoản 1,2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng C từ 02 năm đến 03 năm tù và buộc bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Trà Vinh, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Hồng C đã khai nhận: Vào khoảng 08 giờ ngày 23/7/2022, bị cáo Nguyễn Hồng C, lén lút đột nhập vào phòng thay đồ dành riêng cho nhân viên tại lò bún P lấy trộm tài sản của anh Thạch S gồm: 900.000 đồng (Chín trăm nghìn đồng); 01(Một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, nhãn hiệu Honda, số loại SH Mode, màu đen bạc, biển số 84B1-953.19; một căn cước công dân và chìa khóa xe. Sau khi trộm được chìa khóa xe bị cáo đi đến nhà xe lấy trộm xe mô tô của anh S chạy đến dịch vụ cầm đồ T tọa lạc tại khóm A, phường S, thành phố T, tỉnh T, cầm được 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) lấy tiền tiêu xài.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và tang vật chứng đã thu giữ. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Hồng C đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Xét thấy bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh truy tố bị cáo Nguyễn Hồng C về tội "Trộm cắp tài sản" theo Điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật, không oan, không sai.

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự địa phương. Do đó, cần xử lý nghiêm đối với bị cáo để nhằm răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên; khi phạm tội bị cáo chưa tiền án, tiền sự; đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình khắc phục hậu quả cho bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; bị hại làm đơn xin bãi nại cho bị cáo. Nghĩ nên xem đây là những tình tiết giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Thạch S đã nhận lại được tài sản nên không có yêu cầu. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trình Thị Thanh T, ông Nguyễn Hồng P không có yêu cầu. Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu hồi trả lại bị hại xong.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hồng C phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ: Điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b,s khoản 1,2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng C 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/9/2022.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Thạch S; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Trình Thị Thanh T, ông Nguyễn Hồng P không có yêu cầu. Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Căn cứ: Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Nguyễn Hồng Cường 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án sơ thẩm xử công khai; báo cho bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP.Trà Vinh;
- Chi cục THADS TPTV;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- Nhà tạm giữ CA TP.Trà Vinh;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Thanh Sỹ